TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Nguyên.
Bà Phùng Thị Thu.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Nông Văn H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2021, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và và anh Nông Văn H kết hôn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012, từ năm 2013 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Nông Văn H thường xuyên say rượu, không chịu tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, chị đã viết đơn đề nghị Uỷ ban nhân dân xã B hòa giải, vì thương con nhỏ, chị quay về chung sống cùng anh Nông Văn H và sinh được người con thứ hai. Nhưng anh Nông Văn H vẫn không thay đổi, vợ chồng

tiếp tục xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng hơn, mức độ thường xuyên say rượu của anh nhiều hơn, điển hình như ngày 25 tháng 7 năm 2020, anh Nông Văn H say rượu về kiếm cớ đánh đập, chửi mắng chị, chị phải báo chính quyền thôn N đến can thiệp, lập biên bản về việc anh Nông Văn H say rượu, đánh đập vợ con, anh Nông Văn H đã viết bản cam kết cùng ngày đó hứa sẽ sửa đổi. Đến ngày 14 tháng 02 năm 2021 mâu thuẫn trầm trọng tiếp tục xảy ra, anh Nông Văn H kiếm cớ gây sự với chị, anh đã đổ nước siêu nước sôi trên bếp vào người chị, chị phải vào Trung tâm y tế huyện C điều trị bỏng mức độ 01, 02 với thương tích 5% trong thời gian 10 ngày từ ngày 14 tháng 02 năm 2021 đến ngày 23 tháng 02 năm 2021 ra viện. Chị đã trình báo sự việc lên Công an huyện C giải quyết, anh Nông Văn H bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng. Anh chị đã sống ly thân nhau từ ngày 14 tháng 02 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Nông Văn H, chị không đồng ý về đoàn tụ vợ chồng, yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn H.

Bị đơn anh Nông Văn H trình bày: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống, các lần mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như chị Hoàng Thị T trình bày là đúng. Anh thừa nhận anh có thường xuyên uống rượu say, trong quá trình chung sống anh không làm chủ được bản thân, nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh có đánh chửi chị Hoàng Thị T, mâu thuẫn trầm trọng xảy ra vào ngày 25 tháng 7 năm 2020, anh say rượu, đánh vợ, chính quyền thôn N đã đến nhà can thiệp hòa giải, anh đã viết bản cam kết cùng ngày đó hứa sửa đổi không uống rượu say và không đánh vợ nữa, sau anh lại tiếp tục uống rượu. Mâu thuẫn trầm trọng tiếp tục xảy ra vào ngày 14 tháng 02 năm 2021, nguyên nhân cũng do anh say rượu về gây sự với vợ, anh thấy siêu nước ở dưới chân, trong lúc anh chị đang giằng kéo, xô đẩy nhau, siêu nước đã đổ văng trúng vào nhiều chỗ trên người chị Hoàng Thị T, khiến cho chị Hoàng Thị T phải nhập viện điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện C với mức độ thương tích bỏng độ 01, 02 trong 10 ngày từ ngày 14 tháng 02 năm 2021 đến ngày 23 tháng 02 năm 2021 thì ra viện, sau sự việc xảy ra chị Hoàng Thị T có trình báo Công an huyện C giải quyết, anh bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: 38/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 3 năm 2021, anh đã nộp phạt số tiền 1.750.000 đồng ngày 16 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 14 tháng 02 năm 2021 anh chị sống cùng nhà nhưng ly thân nhau. Anh tự thấy rằng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, nhưng do anh vẫn còn tình cảm, thương yêu chị Hoàng Thị T, nên anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng với chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H có 02 con chung là Hoàng Thị Kiều V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2004 và Hoàng Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014. Hai con đang ở cùng với anh chị tại nhà riêng ở thôn N, xã B, huyện C.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H tự thỏa thuận để anh Nông Văn H được quyền nuôi con thứ nhất là cháu Hoàng Thị Kiều V đến khi trưởng thành. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Kiều V và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Cháu Hoàng Thị Kiều V trình bày nguyện vọng được ở cùng với bố anh Nông Văn

H, vì cháu đã lớn, đã tự đi làm có thu nhập riêng, tự chăm lo cho bản thân nên cháu muốn được ở cùng bố. Anh chị cùng có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con thứ hai cháu Hoàng Mạnh T đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, chị Hoàng Thị T có điều kiện về nhà ở, có nghề nghiệp làm Công nhân Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị V tại tỉnh Bắc Giang, thu nhập trung bình là 6.750.000 đồng/tháng và từ trước đến nay cháu Hoàng Mạnh T đều do chị chăm sóc, chị khẳng định có đủ điều kiện vật chất, tinh thần đảm bảo nuôi con tốt nhất. Anh Nông Văn H thừa nhận anh chị có nhà ở riêng, chị Hoàng Thị T có việc làm, thu nhập ổn định như chị Hoàng Thị T đã trình bày là đúng; anh không có điều kiện chăm lo cho cháu Hoàng Mạnh T, vì từ trước đến nay về điều kiện kinh tế trong gia đình hay việc chăm lo, nuôi cháu Hoàng Mạnh T ăn học đều do một mình chị Hoàng Thị T tự lo liệu, anh cũng không có việc làm, không có thu nhập để chăm lo cho cháu Hoàng Mạnh T. Nhưng anh có mong muốn được trực tiếp nuôi con trai, vì vậy, anh không đồng ý để chị Hoàng Thị T được quyền nuôi cháu Hoàng Mạnh T, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Hoàng Mạnh T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hoàng Thị T phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nông Văn H thay đổi sự thỏa thuận đối với con là Hoàng Thị Kiều V, anh yêu cầu chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Kiều V, vì là con gái lớn lên sẽ đi lấy chồng nên anh không đồng ý trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Kiều V như đã thỏa thuận, anh yêu cầu để chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Kiều V, anh giữ nguyên yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con trai Hoàng Mạnh T cho đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C về mâu thuẫn vợ chồng. Ủy ban nhân dân xã B cho biết, quá trình chung sống, vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Nông Văn H thường xuyên say rượu về nhà gây sự với vợ con, mâu thuẫn cãi vã, đánh nhau thường xuyên xảy ra, chị Hoàng Thị T đã 02 đến 03 lần làm đơn xin ly hôn nhưng lại rút đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ; về con chung giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi con Hoàng Mạnh T, anh Nông Văn H được quyền trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Kiều V cho đến khi trưởng thành, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét; về án phí chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Trích lục khai sinh của hai con chung; các biên bản giao nhận văn bản tố tụng; biên bản xã minh tại thôn xã B, huyện C; công văn số 459/TAH ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án về việc xác

minh thông tin vụ án; công văn số 35/UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C về trả lời xác minh thông tin vụ án; biên bản kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Kiều V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2004 và cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H là hợp pháp. Vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Nguyên nhân đều do anh Nông Văn H thường xuyên say rượu về nhà đánh chị Hoàng Thị T, trầm trọng đến mức có lần anh Nông Văn H đổ nước sôi, gây bỏng độ 01, độ 02 với thương tích 05% cho chị Hoàng Thị T, dẫn đến chị phải điều trị bỏng tại Trung tâm y tế huyện C 10 ngày, thấy rằng anh Nông Văn H đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng, không còn thương yêu, quan tâm, tôn trọng nhau, không có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình, anh chị đã sống ly thân, đến nay không thể khắc phục được mâu thuẫn, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Điều này phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã B về mâu thuẫn của anh chị. Nay chị Hoàng Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn với anh Nông Văn H là có căn cứ quy định tại các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Nông Văn H với lí do anh thương yêu, còn tình cảm với chị Hoàng Thị T là không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định ở trên.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H có 02 con chung, con thứ nhất cháu Hoàng Thị Kiều V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2004 và con thứ hai cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H có yêu cầu mỗi người trực tiếp nuôi một người con. Xét điều kiện nuôi con của chị Hoàng Thị T, thấy rằng chị Hoàng Thị T có đủ điều kiện mọi mặt đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con, còn anh Nông Văn H thường xuyên say rượu, từ trước đến nay anh không chăm lo được cho con, vì anh không có nghề nghiệp, thu nhập, không có điều kiện để đảm bảo về vật chất và tinh thần nuôi cháu Hoàng Mạnh T; hơn nữa cháu Hoàng Mạnh T hiện nay còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, nay chị Hoàng Thị T có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Hoàng Mạnh T cho đến khi trưởng thành là có căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của anh chị, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cháu Hoàng Thị Kiều V con lớn trong gia đình, đến nay cháu đã đi làm, tự có thu nhập để chăm lo cho bản thân, thực tế anh chị có hai con chung, vậy nên mỗi người trực tiếp nuôi một con vừa

phù hợp với điều kiện của hai anh chị vừa đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Kiều V được ở cùng bố anh Nông Văn H, nên giao cho anh Nông Văn H được quyền trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Kiều V đến khi trưởng thành. Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Hoàng Mạnh T của anh Nông Văn H, với lí do cháu Hoàng Thị Kiều V là con gái, lớn lên sẽ đi lấy chồng nên không đồng ý nuôi cháu Hoàng Thị Kiều V, để yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Mạnh T là không phù hợp quy định pháp luật, không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T, anh Nông Văn H không ai có yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Mạnh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nông Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thị Kiều V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2004 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T, anh Nông Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị T, anh Nông Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000454 ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền